

Số: 115 /QĐ-THCS.TP

Xuân Đông, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Trần Phú năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của hiệu trưởng được quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Luật 06/2022/QH15- Luật thi đua, khen thưởng của Quốc Hội ngày 5 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 48/2023/NĐ-CP, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 1772/BTĐKT-P.II ngày 19/8/2024 của Bộ nội vụ về việc trao đổi một số nội dung về công tác thi đua khen thưởng;

Công văn số 03/HD-SNV về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập;

;

Theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trường THCS Trần Phú năm học 2025-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng, viên chức và người lao động và các bộ phận của trường THCS Trần Phú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thành viên Hội đồng TĐKT;
- Hội đồng sư phạm trường;
- Lưu: VT, HĐTD.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Ngọc Nam

Xuân Đông, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS Trần Phú

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 115/QĐ-THCS.TP ngày 29 tháng 9
năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS Trần Phú)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hóa công tác Thi đua, Khen thưởng trong trường THCS Trần Phú gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức các phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng. Các nội dung về Thi đua, Khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan

2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) bao gồm CBGVNV hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng có xác định thời hạn từ 6 tháng trở lên, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 6 tháng trở lên của năm học và các tập thể trong bộ máy tổ chức của trường THCS Trần Phú.

- CBGVNV và tập thể được quy định tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và quy định của HĐTĐKT nhà trường.

- CBGVNV chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CBGVNV có công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

3. Cơ sở xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng của đơn vị

- Luật số: 06/2022/QH15 – Luật thi đua, khen thưởng của Quốc Hội ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;
- Nghị định 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;
- Nghị định 48/2023/NĐ-CP, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
- Công văn số 03/HD-SNV về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập;

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể, phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo:

- a. Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời;
- b. Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- c. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

- a. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn;
- b. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng;
- c. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra. Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật;

d. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

e. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng

f) Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

Chương II

MỤC TIÊU, HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 3. Mục đích thi đua

- Thi đua là công tác quan trọng trong năm học nhằm đánh giá, công nhận và suy tôn cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích trong giảng dạy, công tác... tạo điều kiện để CBGVNV thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về quản lý, giảng dạy, tổ chức lớp học. Thông qua đó nhắc nhở, động viên CBGVNV chưa thực hiện tốt nhiệm vụ năm học rèn luyện và phấn đấu nhiều hơn nữa, nhằm thúc đẩy các phong trào trong nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đã đề ra, góp phần vào thành tựu chung của trường.

- Công tác thi đua góp phần triển khai thực hiện các phong trào thi đua trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho tập thể CBGVNV tự học và sáng tạo. Qua công tác thi đua nhằm phát hiện, tuyên dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Công tác thi đua là một trong những căn cứ để đánh giá thực trạng đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

Thi đua thường xuyên và thi đua theo chuyên đề (theo đợt).

1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động để thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, học kỳ, năm học nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác của nhà trường đề ra. Kết thúc năm học, các tổ, GVCN lớp tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua đề nghị HĐTĐKT nhà trường xét khen thưởng hoặc đề nghị công nhận.

2. Thi đua theo chuyên đề (theo đợt): là hình thức thi đua được phát động để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất trong từng giai đoạn và thời

gian nhất định. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành tốt mục tiêu thi đua sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra các chỉ tiêu, khẩu hiệu, nội dung thi đua và thời hạn thi đua. Việc xác định nội dung và tiêu chí thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi.

2. Xác định biện pháp tổ chức phong trào thi đua; có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm.

3. Phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua; có kế hoạch triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quy trình tổ chức thi đua, Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thi đua: lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường, Hội đồng trường, công đoàn nhà trường, để tổ chức, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các điển hình có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng, đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng;

2. Tuyên truyền vận động giáo viên, nhân viên tham gia viết và áp dụng sáng kiến tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân, trình cấp thẩm quyền xét công nhận sáng kiến;

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, có tác dụng ảnh hưởng tốt đến thi đua của ngành, của quận, của thành phố, có tính nêu gương lớn, Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời;

4. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Chi Đoàn, Liên Đội), các tổ chức (Nữ công, tập thể lớp), trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với nhà trường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh tham gia các phong trào thi đua;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng.

CHƯƠNG III

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

- Xét danh hiệu thi đua:

- a. Tập thể lao động tiên tiến
- b. Tập thể lao động xuất sắc
- c. Cờ thi đua tỉnh
- d. Cờ thi đua của Chính phủ

- Hình thức khen thưởng:

- a. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã
- b. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh
- c. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- d. Huân chương các hạng

2. Đối với cá nhân

- Xét danh hiệu thi đua:

- a. Lao động tiên tiến
- b. Chiến sĩ thi đua cơ sở
- c. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh
- d. Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Hình thức khen thưởng:

- a. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã
- b. Bằng khen của UBND tỉnh
- c. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

d. Huân chương các hạng

Điều 8. Khen thưởng đột xuất, chuyên đề

1. Khen thưởng đột xuất

Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có phát minh, sáng chế, nghiên cứu khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp Thành phố, Nhà nước hoặc đạt giải thưởng cao trong các cuộc thi quốc gia, quốc tế, không nằm trong chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân đó phải đảm nhiệm.

2. Khen thưởng chuyên đề

Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết thực hiện các hoạt động, chương trình hoặc một chuyên đề hội thi, triển lãm..., sau khi kết thúc đợt thi đua do Nhà nước, Ngành hoặc cơ quan, đơn vị phát động.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn công nhận danh hiệu tập thể, cá nhân lao động tiên tiến

1. Đối tượng, tiêu chuẩn công nhận danh hiệu tập thể

a. Tập thể lao động tiên tiến

Được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả;
- Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

* Cách thức xét tặng: Tập thể phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tập thể đơn vị phải có bản báo cáo thành tích năm công tác, trình cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

b. Tập thể lao động xuất sắc

Được xét cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

* Cách thức xét đề nghị: Việc xét đề nghị tặng danh hiệu “tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” do HĐTĐKT nhà trường xem xét đề xuất HĐTĐKT cấp thẩm quyền xét quyết định.

2. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu cá nhân “Lao động tiên tiến”

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

** Cách thức xét tặng:*

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (hoàn thành số lượng, chất lượng các công việc được giao, đạt năng suất, chất lượng tốt).

- Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì lấy kết quả học tập với kết quả công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp đi học tập, đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm học đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

- Cá nhân nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước thì thời gian nghỉ vẫn được tính để bình xét Lao động tiên tiến.

** Các nội dung cần quan tâm khi xét điểm thi đua:*

- Nội dung 1. Thực hiện các chủ trương chính sách, pháp luật - Đạo đức lối sống - Nề nếp sinh hoạt, làm việc.

+ Thực hiện đúng các chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành;

+ Giáo viên đến lớp, nhân viên văn phòng đến nơi làm việc đúng giờ, làm việc hiệu quả;

+ Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo;

+ Sinh hoạt, hội họp, coi thi, dự giờ, dự chào cờ, dự lễ... phải đúng giờ, tham dự từ đầu đến cuối không bỏ giữa chừng.

- Nội dung 2. Quy chế chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo đúng quy định;

+ Thực hiện đúng, đủ quy chế chuyên môn theo quy định;

+ Thực hiện đúng phân phối chương trình và Kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tuyệt đối không bỏ tiết, đôn tiết, ghép tiết, cắt xén chương trình, Kế hoạch dạy học;

+ Làm việc có kế hoạch, thực hiện công việc đúng lịch, theo kế hoạch của nhà trường về hoạt động chuyên môn;

+ Quản lí tốt nề nếp trên lớp học trong giờ dạy bộ môn như: trật tự, kỉ luật, tác phong, đồng phục, sĩ số, của học sinh và vệ sinh lớp học.

+ Chú trọng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới công tác kiểm đánh giá học sinh;

+ Dạy thay theo phân công của tổ chuyên môn. Trường hợp nhờ dạy thay phải báo với BGH, TTCM và phải được BGH đồng ý;

+ Thực hiện đủ số cột điểm, số cột đánh giá bằng nhận xét cho học sinh, điểm số giữa bài kiểm tra và số điểm phải trùng khớp. Trả bài cho học sinh, vào sổ điểm điện tử, phê ký sổ điểm, học bạ đúng thời gian quy định;

+ Chấm bài kiểm tra theo đúng biểu điểm, đáp án đã thống nhất, cộng điểm thành phần bài kiểm tra chính xác, có nhận xét, đánh giá trên bài làm của học sinh;

+ Vào điểm, phê ký sổ điểm, học bạ của học sinh tránh sai sót.

- Nội dung 3. Các hoạt động khác:

+ Tham gia học tập, tập huấn đầy đủ các đợt bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do Sở, Phòng hoặc trường tổ chức (không vắng, không trễ, không bỏ giờ giữa chừng, ...);

+ Tham gia các hoạt động giáo dục khác của nhà trường và các đoàn thể phân công;

+ Bảo vệ tài sản chung, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường cho công tác giáo dục;

+ Làm việc có kế hoạch, có phương pháp để đạt hiệu quả cao;

+ Đeo thẻ viên chức trong khi làm việc, lên lớp;

(Tùy mức độ thực hiện để làm căn cứ vào bảng điểm thi đua đã quy định để tính điểm thi đua)

* Những trường hợp không chế không xét thi đua:

- Thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng (vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác).

* Không xét hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (danh hiệu Lao động tiên tiến) đối với các trường hợp:

- Viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm học từ 03 tháng đến dưới 06 tháng.

- Bị cơ quan thanh tra xác nhận là có vi phạm pháp luật, vi phạm phẩm chất đạo đức nhà giáo; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. Hoặc vi phạm nội quy cơ quan, pháp lệnh công chức hoặc pháp luật bị các cơ quan nhà nước xử phạt từ mức hành chính trở lên có thông báo về trường;

- Dạy thêm sai quy định được các cấp quản lý xác minh là đúng sự thật. Có hành vi cố tình làm sai lệch kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh;

* Những trường hợp xem xét hạ bậc thi đua:

- Nghỉ dạy, nghỉ công tác, nghỉ họp, coi kiểm tra, coi thi không có lý do chính đáng và không có đơn xin phép;

- Vi phạm quy chế coi thi, chấm thi;

- Thực hiện trễ, sai các thông tin báo cáo gây ảnh hưởng đến công tác cập nhật thông tin cho chính quyền và đoàn thể;

- Được phân công công tác mà không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc vi phạm quy chế chuyên môn, bị lập biên bản hoặc phê bình từ 2 lần trở lên;

- Quản lý tiền bạc, tài sản chung bị mất.

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn xét đề nghị “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

* Cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo được công nhận.

* Cách thức xét:

- Do Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường bình xét theo tỉ lệ không quá 15% trên tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Tỷ lệ cán bộ, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong tổng số cán bộ, viên chức tại cùng đơn vị không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

- Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng.

Điều 11. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Giấy khen

1. Giấy khen của cấp huyện trở lên

* Cá nhân, tập thể:

- Lập thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục, được bình xét trong các đợt thi đua;

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất tại các cuộc thi cấp thành phố, quốc gia, quốc tế.

2. Giấy khen của Hiệu trưởng

a. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

- Đạt thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết giải thi đấu, triển lãm hoặc có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có phát minh, công trình khoa học, tác phẩm... xuất sắc không nằm trong chỉ tiêu thi đua.

b. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Đạt thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết giải thi đấu, triển lãm hoặc có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có phát minh, công trình khoa học, tác phẩm ... xuất sắc không nằm trong chỉ tiêu thi đua.

Điều 12. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp thành phố, cấp nhà nước thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; Nghị định Số: 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Chương IV

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 13. Hồ sơ đề nghị biểu dương, khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề, đột xuất

Các cá nhân, tập thể có thành tích theo chuyên đề hay đột xuất từ cấp quận trở lên lập đủ hồ sơ đề nghị các cấp quyết định khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được

Các cá nhân, tập thể có thành tích theo công trạng và thành tích đạt được từ cấp quận trở lên lập đủ hồ sơ theo quy định để HĐTD nhà trường trình các cấp thẩm quyền xem xét quyết định khen thưởng.

Điều 14. Tiền thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng

a) Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

b) Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua

a. Mức khen thưởng cho cá nhân, tập thể

- Cá nhân, tập thể đạt danh hiệu thi đua hưởng mức quy định tại Điều 54, Nghị định 73/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Nguồn tiền trích từ ngân sách sự nghiệp giáo dục.

b. Mức khen thưởng cho tập thể, cá nhân cụ thể như sau:

- Mức thưởng theo Luật thi đua khen thưởng:

+ Theo quy định.

- + CSTĐCS: 1 lần mức lương cơ sở.
- + CSTĐ tỉnh: 3 lần mức lương cơ sở.
- + Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 3,5 lần mức lương cơ sở.
- + Bằng khen tập thể của cấp tỉnh: 2 lần mức lương cơ sở.

a) Mức thưởng của nhà trường trong Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm và theo quyết định của Hiệu trưởng.

Chương V

QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN TRÌNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền xét và đề nghị khen thưởng

Giấy khen chuyên đề, đột xuất cấp trường - Thẩm quyền: Hiệu trưởng

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” - Thẩm quyền: Hiệu trưởng

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” - Thẩm quyền: Chủ tịch UBND xã

Danh hiệu Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Thẩm quyền: Chủ tịch UBND xã.

Giấy khen của chủ tịch UBND huyện đối với tập thể, cá nhân - Thẩm quyền Chủ tịch UBND xã.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc - Thẩm quyền: Chủ tịch UBND tỉnh

Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh đối với tập thể, cá nhân - Thẩm quyền: Chủ tịch UBND tỉnh.

Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác: Thẩm quyền theo Luật thi đua, khen thưởng,

Điều 16. Quy trình và trách nhiệm trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân tích cực thực hiện các phong trào thi đua.
2. Tổ chuyên môn, văn phòng họp bình xét danh hiệu thi vào cuối năm học
3. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng làm báo cáo thành tích (theo mẫu), nộp Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng (Tháng 5 hàng năm)
4. Hội đồng thi đua khen thưởng họp bình xét (Tháng 5 hàng năm)

5. Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng làm các thủ tục khác theo quy định, trình hồ sơ đề nghị khen thưởng lên các cấp thẩm quyền.

Điều 17. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

Theo thời gian quy định của các cấp.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, các tổ chức, bộ phận trong nhà trường

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường.

Hiệu trưởng căn cứ các nội dung, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này tổ chức, triển khai công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường; nghiên cứu, vận dụng chấm điểm thi đua theo biểu điểm đã xây dựng; quyết định khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị khen thưởng hằng năm đúng quy định.

2. Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, các đoàn thể có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này.

3. Thường trực hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xây dựng nội dung và phát động thực hiện trong các đợt thi đua. Theo dõi, tổng hợp, đề xuất các hình thức khen thưởng kịp thời theo tiêu chuẩn quy định tại quy chế này.

a) Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung chương trình kế hoạch công tác đề ra;

b) Thi đua theo chuyên đề được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của ngành, của đất nước. Thi đua theo chuyên đề phải xác định rõ mục đích, nội dung, thời điểm bắt đầu và kết thúc tùy theo từng trường hợp cụ thể theo quy định của Hiệu trưởng;

4. Thường trực thi đua hướng dẫn thực hiện các loại biểu mẫu, hồ sơ thủ tục về công tác Thi đua – Khen thưởng của đơn vị.

5. Trước khi tiến hành tổng kết năm học, căn cứ vào các nội dung, tiêu chuẩn quy định trong quy chế này để bình xét các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.

6. Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường họp, đánh giá và bình xét danh hiệu cho từng trường hợp theo quy chế hiện hành.

Điều 19. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị tổ kịp thời phản ánh về Hội đồng thi đua- Khen thưởng trường THCS Trần Phú để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

Nơi nhận:

- BGH; CTCĐ; TTCM;
- Lưu: hồ sơ thi đua, VT.
-



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Ngọc Nam